

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày 26 - 4 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Tất Dũng

2. Nguyễn Thị Nguyệt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công Ki xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST - HS, ngày 6 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên: **Trần Thanh Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1986; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm T, xã Hoá Thượng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Mạnh Đ, sinh năm 1962. Con bà: Phạm Bích N (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 46/QĐXPHC ngày 25/9/2006 của Công an phường T, thị xã S xử phạt: 200.000đ về hành vi “Đánh nhau gây mất trật tự công cộng”. Đã chấp hành xong cùng ngày.

+ Tại bản án số 196/2008/HSST ngày 20/11/2008 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. (Đã thi hành án phí ngày 17/3/2009).

+ Tại bản án số 300/2009/HSPT ngày 25/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. (Đã thi hành án phí ngày 27/6/2011).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn Chính, sinh năm 1956/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm An Thái, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Bùi Ngọc Khiêm, sinh năm 1997/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Việt Cường, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Trần Mạnh Đức, sinh năm 1962/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người làm chứng:

+ Anh Dương Văn H, sinh năm 1988/ vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 04, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989/ vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 19, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1974/ có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 15, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Thái L, sinh năm 1987/ có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 4313/QĐ - UBND ngày 28/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về việc phong toả tạm thời một số địa điểm trên địa bàn xã H, huyện Đ, để thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, kể từ 22 giờ 00 ngày 28/11/2021. Cùng ngày, Công an xã H, huyện Đ ban hành Kế hoạch số 48/KH - CAX (đã được UBND xã H phê duyệt), quyết định thành lập 05 chốt kiểm soát dịch bệnh Covid- 19 trên địa bàn phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại phân xóm 1, xóm T, xã H, huyện Đ, trong đó có chốt số 1 tại đầu lối rẽ từ Quốc lộ 17 đi vào đền Bà với nhiệm vụ kiểm soát chặt chẽ và hạn chế tối đa người ra vào khu vực cách ly, thành viên của tổ chốt kiểm soát số 1 có 13 đồng chí, trong đó có ông Nguyễn Văn C(Công an viên) và ông Bùi Ngọc K1 (Tiểu đội trưởng). Theo lịch phân công trực chốt, tại chốt kiểm soát số 1: Từ 22 giờ 00 ngày 28/11/2021 đến 08 giờ ngày 29/11/2022, gồm các ông Nguyễn Văn C(Sinh năm 1956, trú tại xóm A, xã H, huyện Đ) - Tổ trưởng, ông Lê Thành N

(Công an viên), Ngô Duy T (Thôn đội trưởng); Từ 08 giờ 00 ngày 29/11/2021 đến 12 giờ ngày 29/11/2022, gồm các ông Nguyễn Văn V (Công an viên) - Tổ trưởng, anh Bùi Ngọc K1 (Sinh năm 1997, trú tại xóm Việt Cường, xã Hoá Thượng, huyện Đ).

Tại khu vực chốt có đặt một biển cảnh báo với nội dung: “*Khu vực phong toả phòng chống dịch Covid-19 không phận sự cấm vào*”. Đến khoảng 8 giờ 00 ngày 29/11/2022, hết ca trực, anh T và anh N về trước, ông C(mặc trang phục Công an viên theo quy định) ở lại chờ bàn giao cho ca trực sau. Được một lúc thì có anh Bùi Ngọc K (sinh năm 1997, trú tại xóm V, xã H, huyện Đ, tiểu đội trưởng dân quân xã) mặc quần áo dân quân tự vệ theo quy định, của ca trực sau đến vị trí chốt. Do chưa có tổ trưởng ca trực sau đến nên ông Ctiếp tục ở lại chờ bàn giao. Đến khoảng 8 giờ 30 cùng ngày, Trần Thanh Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Dream, BKS: 20B1-141.37 đi từ phía trong khu vực cách ly của xóm T ra Quốc lộ 17 đi đến chốt, thấy vậy ông C và anh K1đã yêu cầu Q quay lại, không được ra khỏi khu vực đang thực hiện cách ly. Q có thái độ không chấp hành và có lời nói thiếu văn hoá chửi, xúc phạm tổ công tác, dùng chân đạp đổ biển báo rồi điều khiển xe đi qua chốt nhưng bị ông C dùng tay giữ lại làm xe mô tô của Q bị đổ nghiêng sang phải, gần vị trí biển cảnh báo. Bức xúc về việc không được đi qua nên Q đã bỏ mũ bảo hiểm ra rồi xông vào dùng tay đánh vào người ông C , ông C chống đỡ đánh lại dẫn đến hai bên giằng co. Anh K1 thấy vậy đã vào can ngăn giữ Q lại. Cùng lúc có ông Dương Văn H - Phó trưởng Công an xã H và một số cán bộ Công an huyện Đ đi đến để kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các chốt phòng dịch. Thấy có xô sát giữa Qvà ông Chính, các cán bộ Công an huyện Đ tiếp tục giải thích và yêu cầu Q thực hiện việc cách ly, không ra khỏi khu vực phong toả. Q vẫn tiếp tục không chấp hành, chửi bới rồi dùng tay phải nắm 01 nhát vào vùng gò má trái mặt ông C gây thương tích bầm tím. Tổ công tác đã không chế Trần Thanh Q, lập hồ sơ giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 932/TgT ngày 20/12/2021, của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn C do thương tích gây nên hiện tại là: 0% (Không phần trăm).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn làm rõ, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 20B1 - 141.37 và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, có kính do bị cáo Qsử dụng là của ông Trần Mạnh Đ (Sinh năm: 1962, trú tại xóm T, xã Hoá Thượng, huyện Đ), là bố đẻ của Trần Thanh Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Mạnh Đ quản lý sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Trần Thanh Q đã thành khẩn Ki nhận hành vi phạm tội, lời Ki của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, lời Khai của người làm chứng chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường khoản tiền nào..

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) USB màu đen, đã qua sử dụng có 01 (một) video quay lại diễn biến nội dung sự việc được kèm theo hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSDH ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Thanh Q về tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Hình phạt chính: Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử bị cáo Q mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08h30 ngày 29/11/2021, Trần Thanh Q điều khiển xe mô tô BKS: 20B1 - 141.37 đến chốt kiểm soát chống dịch Covid-19 số 1, từ đường Quốc lộ 17 rẽ vào Đền Bà thuộc xóm T,

xã H, huyện Đ (được thành lập theo quy định), Trần Thanh Q không chấp hành quy định cách ly, phong toả, dùng vũ lực cản trở ông Nguyễn Văn C (Công an viên xã H) và anh Bùi Ngọc K1 (Dân quân tự vệ xã H) đang thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được phân công. Sau đó, Trần Thanh Q đã bị Tổ công tác khống chế, lập hồ sơ giải quyết theo quy định.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Q đã phạm tội *“Chống người thi hành công vụ”* tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1) Người nào dùng vũ lực ... hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

...

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra theo điều luật viện dẫn trên.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đủ nhận thức, đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đã không chấp hành các quy định phòng chống dịch Covid 19, dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ là thành viên của Tổ chốt kiểm soát số 1 tại lối rẽ từ Quốc lộ 17 vào Đền Bà do Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên lập để kiểm soát người ra vào vùng cách ly theo Quyết định số 4313/QĐ - UBND ngày 28/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về việc phong toả tạm thời một số địa điểm trên địa bàn xã Hoà Thượng, huyện Đ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến dư luận, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương và công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung...

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Cụ thể: Ngày 25/9/2006 bị Công an phường T, thị xã S xử phạt: 200.000đ về hành vi *“Đánh nhau gây mất trật tự công cộng”*; Ngày 20/11/2008 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *“Cố ý gây thương tích”*; Ngày 25/12/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, tuân thủ pháp luật mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Dream, màu nâu, BKS 20B1 -141.37 và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm có cầm màu đen, có kính. Đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Mạnh Đ quản lý sử dụng. Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Mạnh Đ xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 (một) USB màu đen, đã qua sử dụng có 01 (một) video quay lại diễn biến nội dung sự việc cần lưu kèm hồ sơ vụ án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng Điều 38 BLHS; khoản 1 Điều 330 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình.

Xử phạt **Trần Thanh Q12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Trần Thanh Q bị bắt đi thi hành án.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thanh Q phải chịu **200.000 đồng** án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công Ki sơ thẩm, báo cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, người liên quan;
- UBND xã H, huyện Đ.
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hữu Như